

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lù Thị X**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản B, xã M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Lò Văn T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Bản P, xã S, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên - Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị X và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lù Thị X và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Lù Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Lò Thị Hải Y, sinh ngày 24/9/2015 và cháu Lò Hoàng Hải Đ, sinh ngày 30/7/2018 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị X và anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 7, khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Chị Lò Thị X thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí DSST, anh Lò Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí DSST (chưa nộp) và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 – Điện Biên;
- UBND xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Dương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên